

Phụ lục VI

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Công văn số: 242-CV/BCSD ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ)

STT	Tên vị trí việc làm	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý		
2	Chủ tịch Hội đồng trường		
3	Thành viên Hội đồng quản lý		
4	Thành viên Hội đồng trường		
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.1	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)		
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)		
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)		
5	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 3 thuộc Bộ)		
6	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 3 thuộc Bộ)		
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)		
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)		
9	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)		
10	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)		

STT	Tên vị trí việc làm	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
11	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 3 thuộc Bộ)		
12	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 3 thuộc Bộ)		
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)		
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)		<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Đào tạo và nâng cao trình độ thuộc Phân viện Puskin, Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Trạm Kiểm định chai chứa khí và khí hóa lỏng thuộc Trung tâm Kỹ thuật Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp thuộc Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)		
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)		
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)		
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)		
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)		
I.IV	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)		
II	Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNC		

STT	Tên vị trí việc làm	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL		
3	Trưởng phòng và tương đương		
4	Phó Trưởng phòng và tương đương		
III	Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		
III.I	VTVL lãnh đạo, quản lý Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		
1	Người đứng đầu Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		
2	Cấp phó của người đứng đầu Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		
3	Cấp trưởng đơn vị Văn phòng và các Ban chức năng Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
4	Cấp phó đơn vị Văn phòng và các Ban chức năng Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
5	Cấp trưởng đơn vị thuộc Văn phòng Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
6	Cấp phó đơn vị thuộc Văn phòng Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
III.II	VTVL lãnh đạo, quản lý đơn vị thành viên Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		
1	Người đứng đầu đơn vị	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
3	Cấp trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc (Khoa/ Bộ môn trực thuộc trường; Phòng/ Ban Chức năng và tương đương)	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
4	Cấp phó đơn vị thuộc, trực thuộc (Khoa/ Bộ môn trực thuộc trường; Phòng/ Ban Chức năng và tương đương)	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
5	Cấp trưởng của đơn vị trực thuộc khoa	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
6	Cấp phó của đơn vị trực thuộc khoa	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
III.III	VTVL lãnh đạo, quản lý đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		
1	Người đứng đầu đơn vị	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
3	Cấp trưởng đơn vị chuyên môn (dành cho các đơn vị có chức năng đào tạo)	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
4	Cấp trưởng đơn vị chức năng	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	Tên vị trí việc làm	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
5	Cấp phó đơn vị chuyên môn (dành cho các đơn vị có chức năng đào tạo)	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
6	Cấp phó đơn vị chức năng	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
IV	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
IV.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCN thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)		
3	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc ĐVSNCN thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)		
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc ĐVSNCN thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)		
5	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc ĐVSNCN thuộc ĐVSNCN thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh)		
6	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc ĐVSNCN thuộc ĐVSNCN thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh)		
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)		
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)		
9	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)		
10	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)		
11	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh)		
12	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh)		
IV.II	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		
3	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc ĐVSNCN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc ĐVSNCN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		
IV.III	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCN thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh		
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương)		

STT	Tên vị trí việc làm	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương)		
IV.IV	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCN thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh		
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCN thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh		
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCN thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh		
V	Ủy ban nhân dân cấp huyện		
V.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCN thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện		
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện		
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện		
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện		
VII	VTVL lãnh đạo, quản lý đặc thù		
1	<i>Trưởng ban Kiểm soát</i>	<i>Bổ sung VTVL theo đề nghị của Bộ Y tế</i>	<i>Ngành, lĩnh vực y tế</i>
2	<i>Phó Trưởng ban Kiểm soát</i>	<i>Bổ sung VTVL theo đề nghị của Bộ Y tế</i>	<i>Ngành, lĩnh vực y tế</i>
3	<i>Thành viên ban Kiểm soát</i>	<i>Bổ sung VTVL theo đề nghị của Bộ Y tế</i>	<i>Ngành, lĩnh vực y tế</i>
4	Nữ hộ sinh trưởng		Ngành, lĩnh vực y tế
5	Điều dưỡng trưởng		Ngành, lĩnh vực y tế
6	Kỹ thuật y trưởng		Ngành, lĩnh vực y tế
7	Trưởng Bộ môn thuộc Khoa		Ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo
8	Phó Trưởng Bộ môn thuộc Khoa		Ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Viện trưởng	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Viện trưởng	
5	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 3 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
6	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 3 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Bộ)	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng khoa	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng khoa	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	Lý do điều chỉnh, bổ sung
9	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Giám đốc Trạm, trại nghiên cứu	
10	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Giám đốc Trạm, trại nghiên cứu	
11	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 3 thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
12	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 3 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng ban	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng ban	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban	
I.IV	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	Lý do điều chỉnh, bổ sung
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng ban	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng ban	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban	
II.II	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng	
II.III	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCL thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương)	Phó Trưởng phòng	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Chủ tịch Hội đồng trường	Chủ tịch Hội đồng Đại học/ Chủ tịch Hội đồng trường/ Chủ tịch Hội đồng Học viện	
3	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
4	Thành viên Hội đồng trường	Thành viên Hội đồng Đại học/ Thành viên Hội đồng trường/ Thành viên Hội đồng Đại học Quốc gia	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Hiệu trưởng trường dự bị đại học/ Giám đốc Đại học/ Hiệu trưởng trường Đại học/ Hiệu trưởng trường Cao đẳng/ Giám đốc Học viện	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Hiệu trưởng trường dự bị đại học/ Phó Giám đốc Đại học/ Phó Hiệu trưởng trường Đại học/ Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng/ Phó Giám đốc Học viện	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Hiệu trưởng trường dự bị đại học/ Giám đốc Đại học/ Hiệu trưởng trường Đại học/ Hiệu trưởng trường Cao đẳng/ Viện trưởng/ Giám đốc Phân viện/ Giám đốc Học viện/ Phân hiệu trường	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Hiệu trưởng trường dự bị đại học/ Phó Giám đốc Đại học/ Phó Hiệu trưởng trường Đại học/ Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng/ Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Phân viện/ Phó Giám đốc Học viện/ Phó Phân hiệu trường	
5	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 3 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Hiệu trưởng trường dự bị đại học/ Giám đốc Đại học/ Hiệu trưởng trường Đại học/ Hiệu trưởng trường Cao đẳng/ Viện trưởng/ Giám đốc Phân viện/ Giám đốc Học viện/ Phân hiệu trường	
6	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 3 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Hiệu trưởng trường dự bị đại học/ Phó Giám đốc Đại học/ Phó Hiệu trưởng trường Đại học/ Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng/ Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Phân viện/ Phó Giám đốc Học viện/ Phó Phân hiệu trường	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Trưởng Khoa/ Trưởng Phòng/ Trưởng Ban/ Trưởng Bộ môn/ Chánh Văn phòng/ Hiệu trưởng trường/ Viện trưởng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Trưởng Khoa/ Phó Trưởng Phòng/ Phó Trưởng Ban/ Phó Trưởng bộ môn/ Phó Chánh Văn phòng/ Phó Hiệu trưởng trường/ Phó Viện trưởng	
9	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng khoa/ Trưởng Bộ môn/ Thư ký Hội đồng trường/ Trưởng ban	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Lý do điều chỉnh, bổ sung
10	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng Bộ môn/ Phó Trưởng ban	
11	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 3 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng khoa/ Trưởng Bộ môn/ Thư ký Hội đồng trường	
12	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 3 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng Bộ môn	
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Hiệu trưởng/ Giám đốc	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Hiệu trưởng/ Phó Giám đốc	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng khoa/ Trưởng phòng	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng phòng	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
II	Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Lý do điều chỉnh, bổ sung
1	Người đứng đầu Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Giám đốc Đại học Quốc gia	
2	Cấp phó của người đứng đầu Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc Đại học Quốc gia	
3	Cấp trưởng đơn vị Văn phòng và các Ban chức năng Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Chánh Văn phòng Đại học Quốc gia/ Trưởng ban Ban chức năng Đại học Quốc gia	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
4	Cấp phó đơn vị Văn phòng và các Ban chức năng Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Chánh Văn phòng Đại học Quốc gia/ Phó Trưởng ban Ban chức năng Đại học Quốc gia	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
5	Cấp trưởng đơn vị thuộc Văn phòng Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Trưởng phòng thuộc Văn phòng	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
6	Cấp phó đơn vị thuộc Văn phòng Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
II.II	VTVL lãnh đạo, quản lý đơn vị thành viên Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		
1	Người đứng đầu đơn vị	Hiệu trưởng/ Viện trưởng	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị	Phó Hiệu trưởng/ Phó Viện trưởng	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
3	Cấp trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc (Khoa/ Bộ môn trực thuộc trường; Phòng/ Ban Chức năng và tương đương)	Trưởng khoa/ Trưởng Bộ môn trực thuộc trường/ Trưởng phòng, ban chức năng/ Trưởng phòng thí nghiệm thuộc trường/ Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Ban Quản lý	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
4	Cấp phó đơn vị thuộc, trực thuộc (Khoa/ Bộ môn trực thuộc trường; Phòng/ Ban Chức năng và tương đương)	Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng Bộ môn trực thuộc trường/ Phó Trưởng phòng, ban chức năng/ Phó Trưởng phòng thí nghiệm thuộc trường/ Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Ban Quản lý	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
5	Cấp trưởng của đơn vị trực thuộc khoa	Trưởng Bộ môn thuộc khoa/ Trưởng phòng Phòng thí nghiệm thuộc khoa	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
6	Cấp phó của đơn vị trực thuộc khoa	Phó Trưởng Bộ môn thuộc khoa/ Phó Trưởng phòng Phòng thí nghiệm thuộc khoa	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
II.III	VTVL lãnh đạo, quản lý đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		
1	Người đứng đầu đơn vị	Chủ nhiệm khoa/ Trưởng khoa/ Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc phân hiệu/ Hiệu trưởng	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị	Phó Chủ nhiệm khoa/ Phó Trưởng khoa/ Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc phân hiệu/ Phó Hiệu trưởng	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
3	Cấp trưởng đơn vị chuyên môn (dành cho các đơn vị có chức năng đào tạo)	Trưởng Bộ môn/ Trưởng phòng thí nghiệm/ Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
4	Cấp trưởng đơn vị chức năng	Trưởng phòng chức năng và tương đương/ Chánh Văn phòng/ Giám đốc/ Trạm trưởng	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Lý do điều chỉnh, bổ sung
5	Cấp phó đơn vị chuyên môn (dành cho các đơn vị có chức năng đào tạo)	Phó Trưởng Bộ môn/ Phó Trưởng phòng thí nghiệm/ Phó Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
6	Cấp phó đơn vị chức năng	Phó Trưởng phòng chức năng và tương đương/ Phó Chánh Văn phòng/ Phó Giám đốc/ Phó Trạm trưởng	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
III	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
III.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Hiệu trưởng trường Đại học/ Hiệu trưởng trường Cao đẳng	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Hiệu trưởng trường Đại học/ Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng khoa/ Trưởng phòng/ Trưởng bộ môn	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng bộ môn	
9	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng khoa/ Trưởng phòng/ Trưởng bộ môn	
10	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng bộ môn	
III.II	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông/ Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông/ Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên	
IV	Ủy ban nhân dân cấp huyện		
IV.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc UBND cấp huyện	Hiệu trưởng Trường Mầm non/ Hiệu trưởng Trường Tiểu học/ Hiệu trưởng Trường THCS	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc UBND cấp huyện	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non/ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học/ Phó Hiệu trưởng Trường THCS	
VII	VTVL lãnh đạo, quản lý đặc thù		
1	Trưởng Bộ môn thuộc Khoa		
2	Phó Trưởng Bộ môn thuộc Khoa		

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực lao động, người có công và xã hội	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Chủ tịch Hội đồng trường	Chủ tịch Hội đồng trường	
3	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
4	Thành viên Hội đồng trường	Thành viên Hội đồng trường	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 1)	Hiệu trưởng Trường Đại học/ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề/ Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học/ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng/ Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp/ Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng khoa/ Trưởng bộ môn	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng bộ môn	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng khoa/ Trưởng bộ môn	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng bộ môn	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực lao động, người có công và xã hội	Lý do điều chỉnh, bổ sung
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCN thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCN cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Viện trưởng	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCN cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Viện trưởng	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc cơ sở	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCN cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc cơ sở	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng/ Trưởng khoa/ Trưởng bộ môn/ Đội trưởng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCN cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng khoa/ Phó trưởng bộ môn/ Phó đội trưởng	
III	Ủy ban nhân dân cấp huyện		
III.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCN thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Người đứng đầu ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	Tổ trưởng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	Tổ phó	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/Giám đốc Văn phòng SPS/ Trưởng Ban Quản lý dự án	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Văn phòng SPS/ Phó Trưởng ban Quản lý dự án	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm vùng	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm vùng	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/Trưởng Văn phòng thường trực/ Giám đốc Ban Quản lý dự án	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Văn phòng thường trực/ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng phòng thuộc Trung tâm Vùng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm Vùng	
III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Vườn Quốc gia/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Vườn Quốc gia/ Phó Giám đốc Trung tâm	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	Lý do điều chỉnh, bổ sung
3	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm thuộc Vườn Quốc gia/ Giám đốc Trung tâm Vùng	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm thuộc Vườn Quốc gia/ Phó Giám đốc Trung tâm Vùng	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/Chánh Văn phòng	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng thuộc Trung tâm vùng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm vùng	
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm Vùng/ Trạm trưởng	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm Vùng/ Phó Trạm trưởng	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
I.IV	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Ban quản lý	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Ban quản lý	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	Lý do điều chỉnh, bổ sung
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng/ Đội trưởng/ Trạm trưởng/ Trại trưởng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó trưởng phòng/ Phó Đội trưởng/ Phó Trạm trưởng/ Phó Trại trưởng	
II.II	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCCL thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Trạm trưởng/ Đội trưởng/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Trạm trưởng/ Phó Đội trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	
III	Ủy ban nhân dân cấp huyện		
III.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCCL thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Ban quản lý	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Ban quản lý	
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Phó Trưởng phòng	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực giao thông vận tải	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Giám đốc Ban Quản lý dự án	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng	
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng	
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Tổng Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Tổng Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực giao thông vận tải	Lý do điều chỉnh, bổ sung
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
I.IV	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Cụm phà	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Cụm phà	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Bến trưởng/ Xưởng trưởng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Bến trưởng/ Xưởng phó	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCCL thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Ban Quản lý dự án	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng	
II.II	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Giám đốc Ban Quản lý bến xe/ Giám đốc Ban Quản lý Cảng/ Giám đốc Khu Quản lý, bảo trì đường bộ/ Giám đốc Trung tâm/ Trưởng ban Quản lý dự án/ Trạm trưởng/ Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông/ Giám đốc Ban Duyệt tu/ Giám đốc Trung tâm Quản lý, bảo trì giao thông công cộng/ Giám đốc Trung tâm Quản lý và giám sát giao thông	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Phó Giám đốc Ban Quản lý bến xe/ Phó Giám đốc Ban Quản lý Cảng/ Phó Giám đốc Khu Quản lý, bảo trì đường bộ/ Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Trưởng ban Quản lý dự án/ Phó Trạm trưởng/ Phó Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông/ Phó Giám đốc Ban Duyệt tu/ Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý, bảo trì giao thông công cộng/ Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý và giám sát giao thông	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng/ Đội trưởng/ Ca trưởng/ Trưởng bến	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng/ Phó Đội trưởng/ Phó Trưởng bến	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực nội vụ	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng	
II.II	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNC thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương)	Phó Trưởng phòng	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực sự nghiệp khác	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Nhà khách/ Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh	Bổ sung theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Nhà khách/ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc Chi nhánh	Bổ sung theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Ban Quản lý/ Trưởng Văn phòng đại diện	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Ban Quản lý/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng ban/ Trưởng khoa/ Giám đốc Trung tâm/ Trưởng đại diện/ Trưởng phòng Chi nhánh	Bổ sung theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng khoa/ Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Trưởng đại diện/ Phó Trưởng phòng Chi nhánh	Bổ sung theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Phó Giám đốc Trung tâm	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực sự nghiệp khác	Lý do điều chỉnh, bổ sung
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng ban	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng ban	
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh	Bổ sung theo đề nghị của Bộ Công Thương
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
I.IV	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Trưởng Văn phòng Đại diện	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Trưởng Văn phòng Đại diện	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Đội trưởng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Đội trưởng	
II	Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương	Phó Trưởng phòng	
III	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực sự nghiệp khác	Lý do điều chỉnh, bổ sung
III.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm/ Trưởng ban Quản lý dự án/ Giám đốc Ban Quản lý dự án	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Trưởng ban Quản lý dự án/ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng	
III.II	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Giám đốc Trung tâm/ Trưởng ban Quản lý dự án	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án/ Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Trưởng ban Quản lý dự án	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực thông tin và truyền thông	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Tổng Biên tập/ Tổng Giám đốc/ Giám đốc	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Tổng biên tập/ Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng chi nhánh/ Trưởng đại diện	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng chi nhánh/ Phó Trưởng đại diện	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng chi nhánh/ Trưởng đại diện	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng chi nhánh/ Phó Trưởng đại diện	
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực thông tin và truyền thông	Lý do điều chỉnh, bổ sung
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Tổng Biên tập/ Giám đốc	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Tổng Biên tập/ Giám đốc	
3	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Chánh Văn phòng/ Trưởng chi nhánh	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng chi nhánh	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng chi nhánh	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh	
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Tổng Biên tập	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Tổng biên tập	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng chi nhánh	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng chi nhánh	
I.IV	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực thông tin và truyền thông	Lý do điều chỉnh, bổ sung
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Tổng Biên tập/ Tổng Giám đốc/ Giám đốc Đài/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Tổng Biên tập/ Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc Đài/ Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng/ Trưởng ban	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban	
II.II	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng	
III	Ủy ban nhân dân cấp huyện		
III.1	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Trưởng Đài	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Phó Trưởng Đài	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Bảo tàng/ Giám đốc Khu di tích/ Giám đốc Nhà hát/ Giám đốc Thư viện và tương đương	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Bảo tàng/ Phó Giám đốc Khu di tích/ Phó Giám đốc Nhà hát/ Phó Giám đốc Thư viện và tương đương	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Nhà sáng tác và tương đương	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Nhà sáng tác và tương đương	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng đoàn và tương đương	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng đoàn và tương đương	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng ban	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Trưởng ban	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Trưởng ban	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Lý do điều chỉnh, bổ sung
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	Điều chỉnh tên VTVL theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Ban Quản lý di tích	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Ban Quản lý di tích	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng	
II.II	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Bảo tàng / Giám đốc Thư viện/ Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Ban Quản lý di tích	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Bảo tàng / Phó Giám đốc Thư viện/ Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Ban Quản lý di tích	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng/ Đội trưởng/ Trưởng đoàn	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Lý do điều chỉnh, bổ sung
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng/ Phó Đội trưởng/ Phó Trưởng đoàn	
III	Ủy ban nhân dân cấp huyện		
III.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Phó Trưởng phòng	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực y tế	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Giám đốc Bệnh viện/ Viện trưởng	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Bệnh viện/ Phó Viện trưởng	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Trưởng khoa/ Trưởng phòng	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng phòng	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng khoa/ Trưởng phòng/	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng phòng	
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Bệnh viện/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Bệnh viện/ Giám đốc Trung tâm	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Bệnh viện/ Giám đốc Trung tâm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Bệnh viện/ Giám đốc Trung tâm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng khoa/ Trưởng phòng/ Trưởng ban	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực y tế	Lý do điều chỉnh, bổ sung
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng khoa/ Trưởng phòng/ Trưởng ban	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng khoa/ Trưởng phòng/ Trưởng ban	
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Bệnh viện/ Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cấp tỉnh/ Giám đốc Trung tâm Y tế cấp huyện/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Bệnh viện/ Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cấp tỉnh/ Phó Giám đốc Trung tâm Y tế cấp huyện/ Giám đốc Trung tâm	
3	Người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc ĐVSNCCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCCL cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng trạm Y tế xã, phường, thị trấn	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc ĐVSNCCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCCL cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng trạm Y tế xã, phường, thị trấn	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng khoa/ Trưởng phòng/ Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	
III	Ủy ban nhân dân cấp huyện		
III.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCCL thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Trưởng khoa/ Trưởng phòng	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực y tế	Lý do điều chỉnh, bổ sung
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Phó Trưởng khoa/ Phó Trưởng phòng	
IV	VTVL lãnh đạo, quản lý đặc thù		
1	Trưởng ban Kiểm soát	Trưởng ban Kiểm soát	Bổ sung VTVL theo đề nghị của Bộ Y tế
2	Phó Trưởng ban Kiểm soát	Phó Trưởng ban Kiểm soát	
3	Thành viên ban Kiểm soát	Thành viên ban Kiểm soát	
4	Nữ hộ sinh trưởng	Nữ hộ sinh trưởng	
5	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng trưởng	
6	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y trưởng	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực Tư pháp	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm/ Trưởng phòng Công chứng	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNC cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Trưởng phòng Công chứng	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực Tư pháp	Lý do điều chỉnh, bổ sung
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh	

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Lý do điều chỉnh, bổ sung
A	VTVL Hội đồng quản lý, Hội đồng trường		
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC		
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ		
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Tổng Giám đốc/ Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Liên đoàn trưởng	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Liên đoàn trưởng	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Chánh Văn phòng	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Chánh Văn phòng	
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng trạm/ Đoàn trưởng	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng trạm/ Đoàn trưởng	
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Đài Khí tượng thủy văn khu vực/ Liên đoàn trưởng/ Trưởng ban	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Đài Khí tượng thủy văn khu vực/ Phó Liên đoàn trưởng/ Phó Trưởng ban	
3	Người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Đài khí tượng thủy văn tỉnh/ Đoàn trưởng/ Trưởng trạm	
4	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNC thuộc ĐVSNC thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNC cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Đài khí tượng thủy văn tỉnh/ Phó Đoàn trưởng/ Phó Trưởng trạm	
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNC cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng	

STT	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Lý do điều chỉnh, bổ sung
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng	
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
I.IV	VTVL lãnh đạo, quản lý trong ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	
II	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
II.I	VTVL lãnh đạo, quản lý ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	Người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm/ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc ĐVSNCL cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng	